

PHỤ LỤC 1
Danh mục đô thị loại II, loại III trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi
(từ ngày 01/01/2026)
(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND
ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
1	Thành phố Quảng Ngãi	II	QĐ số 1654/QĐ-TTg ngày 24/9/2015	1	Đô thị Quảng Ngãi	II
2	Thị xã Đức Phổ	IV	QĐ số 40/QĐ-BXD ngày 17/01/2019	2	Đô thị Đức Phổ	III
3	Thị trấn Trà Xuân	V	QĐ số 495/QĐ-UBND ngày 04/10/2016	3	Đô thị Trà Xuân	III
4	Thị trấn Sông Vệ	V	QĐ số 957/QĐ-UBND ngày 13/11/2018	4	Đô thị Vệ Giang	III
5	Thị trấn Di Lăng	V	QĐ số 628/QĐ-UBND ngày 07/9/2017	5	Đô thị Sơn Hà	III
6	Thị trấn La Hà	V	QĐ số 297/QĐ-UBND ngày 20/04/2017	6	Đô thị Tư Nghĩa	III
7	Thị trấn Mộ Đức	V	QĐ số 1290/QĐ- UBND ngày 27/8/2020	7	Đô thị Mộ Đức	III
8	Thị trấn Ba Tơ	V	QĐ số 55/QĐ-UBND ngày 17/02/2016	8	Đô thị Ba Tơ	III
9	Thị trấn Chợ Chùa	V	QĐ số 689/QĐ-UBND ngày 19/12/2016	9	Đô thị Nghĩa Hành	III
10	Đô thị Minh Long	V	QĐ số 308/QĐ-UBND ngày 22/09/2015	10	Đô thị Minh Long	III
11	Đô thị mới Sơn Tịnh	V	QĐ số 1799/QĐ- UBND ngày 04/12/2023	11	Đô thị Sơn Tịnh	III
12	Thị trấn Châu Ổ	V		12	Đô thị Châu Ổ	III

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP				SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên đô thị	Loại đô thị	Quyết định công nhận loại đô thị	STT	Tên đô thị	Loại đô thị
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
13	Thành phố Kon Tum	II	QĐ số 12/QĐ-TTg ngày 10/01/2023	13	Đô thị Kon Tum	II
14	Thị trấn Plei Kần mở rộng	IV	QĐ số 129/QĐ-BXD ngày 02/2/2015	14	Đô thị Bờ Y	III
15	Thị trấn Đăk Rve	V	QĐ số 623/QĐ-UBND ngày 13/12/2017	15	Đô thị Đăk Rve	III
16	Thị trấn Đăk Tô	V	QĐ số 579/QĐ-UBND ngày 13/11/2017	16	Đô thị Đăk Tô	III
17	Khu vực Măng Đen điều chỉnh, mở rộng	V	QĐ số 588/QĐ-UBND ngày 20/11/2018	17	Đô thị Măng Đen	III
18	Thị trấn Sa Thầy	V	QĐ số 15/QĐ-UBND ngày 15/01/2018	18	Đô thị Sa Thầy	III
19	Thị trấn Đăk Hà	V	QĐ số 25/QĐ-UBND ngày 18/01/2018	19	Đô thị Đăk Hà	III
20	Thị trấn Đăk Glei	V	QĐ số 26/QĐ-UBND ngày 18/01/2018	20	Đô thị Đăk Pék	III

Ghi chú:

Phạm vi đô thị sau chuyển tiếp phải trùng với phạm vi đô thị đã được cấp có thẩm quyền công nhận loại đô thị.

(2,3) Đô thị được công nhận loại đô thị đến trước thời điểm ngày 01/7/2025.

(6) Tên đô thị sau chuyển tiếp có thể cân nhắc sử dụng theo tên đô thị, đơn vị hành chính đô thị đã có trước đây hoặc theo tên đề án quy hoạch chung đô thị để thuận lợi trong quản lý đô thị.

(7) Loại đô thị sau chuyển tiếp được xác định theo quy định tại Điều 15 Nghị quyết số 111/2025/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về phân loại đô thị.

PHỤ LỤC 2

Danh mục phường đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi (từ ngày 01/01/2026)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 80/QĐ-UBND ngày 24/02/2026 của UBND tỉnh)

TRƯỚC CHUYỂN TIẾP			SAU CHUYỂN TIẾP		
STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển cơ sở hạ tầng đô thị loại	STT	Tên phường	Mức trình độ phát triển đô thị trong đô thị loại
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)
1	Phường Trương Quang Trọng	II	1	Phường Trương Quang Trọng	III
2	Xã Tịnh Ấn Tây				
3	Xã Tịnh Ấn Đông				
4	Xã Tịnh An				
5	Phường Nguyễn Nghiêm	II	2	Phường Cẩm Thành	II
6	Phường Trần Hưng Đạo	II			
7	Phường Nghĩa Chánh	II			
8	Phường Chánh Lộ	II			
9	Phường Lê Hồng Phong	II	3	Phường Nghĩa Lộ	II
10	Phường Trần Phú	II			
11	Phường Quảng Phú	II			
12	Phường Nghĩa Lộ	II			
13	Xã Phổ An		4	Phường Trà Câu	III
14	Xã Phổ Thuận				
15	Phường Phổ Văn	IV			
16	Phường Phổ Quang	IV			
17	Phường Phổ Hòa	IV	5	Phường Đức Phổ	III
18	Phường Nguyễn Nghiêm	IV			

19	Phường Phổ Minh	IV			
20	Phường Phổ Vinh	IV			
21	Phường Phổ Ninh	IV			
22	Phường Phổ Thạnh	IV	6	Phường Sa Huỳnh	III
23	Xã Phổ Châu				
24	Phường Quyết Thắng	II	7	Phường Kon Tum	II
25	Phường Quang Trung	II			
26	Phường Thống Nhất	II			
27	Phường Thắng Lợi	II			
28	Phường Trường Chinh	II			
29	Phường Duy Tân	II	8	Phường Đăk Cấm	III
30	Phường Ngô Mây	II			
31	Xã Đăk Cấm				
32	Phường Trần Hưng Đạo	II	9	Phường Đăk Bla	II
33	Phường Lê Lợi	II			
34	Phường Nguyễn Trãi	II			

Ghi chú:

(2,3) Tên gọi và mức trình độ phát triển đô thị cơ sở hạ tầng đô thị của phường được cấp có thẩm quyền công nhận xác định đến trước thời điểm ngày 01/7/2025.

(5) Tên của phường sau chuyển tiếp xác định tại Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã của tỉnh, thành phố năm 2025.

(6) Phường trong đô thị loại nào sau chuyển tiếp thì được xác định đạt mức trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại đó.

Phường trong đô thị loại II được sắp xếp vào thời điểm ngày 01/7/2025 mà có thực hiện nhập, điều chỉnh địa giới với đơn vị hành chính nông thôn thì được xác định đạt trình độ phát triển đô thị đối với đơn vị hành chính trong đô thị loại III.